TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **128**/2019/HS-ST
Ngày: 21/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Ngọc Thúy.

Ông Hoàng Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Bá T** (tên thường gọi là T); Sinh ngày: 05/11/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 78/3/5 đường THĐ, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp; Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T (chết) và bà Hồ Thị Thu T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/12/2018.

Nhân thân:

- Ngày 13/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 192/2015/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 29/7/2016 (Giấy chứng nhận số: 83/GCN-TR3 ngày 27/6/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 3).

- Ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 97/2019/HS-ST).

(có mặt)

2. **Trần Văn L** (tên thường gọi là CC); Sinh ngày: 05/4/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 950 đường ND, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn P và bà: Nguyễn Thị Kim S; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/12/2018.

Nhân thân:

- Ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 36/2019/HS-ST).

- Ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 97/2019/HS-ST).

(có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Trương Thị Thúy N; Sinh năm: 1993; Thường trú: 62/29B đường ĐBL, Phường W, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 68 đường số 5, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Ngọc P; Sinh năm: 1985; Trú tại: 53A đường số 4, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Thành P; Sinh năm: 1992; Thường trú: 24/17A đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 936 đường ADV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Anh V; Sinh năm: 1981; Thường trú: 202/6/31 đường LTK, Phường N, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn B; Sinh năm: 1979; Trú tại: Tổ 38, khu phố TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/12/2018, bà Trương Thị Thúy N đến Công an Phường 14, Quận 6 trình báo việc bị hai người thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe găn máy biển số 59U1-013.46 giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 09/12/2018 tại trước nhà số 63/12B đường TH, Phường N, Quận F. Trong lúc bị đuổi bắt, hai đối tượng này bỏ lại xe và chạy bộ tẩu thoát ra hướng đường Tân Hóa.

Ngày 20/12/2018, bà Trần Thị Ngọc P đến Công an Phường 11, Quận 6 trình báo việc bị mất 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 54K5-8393 tại trước nhà số 53A đường số 4, Phường K, Quận F vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2018.

Vụ việc được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Ngày 29/12/2018, Nguyễn Bá T và Trần Văn L có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Bình Tân nên bị Công an quận Bình Tân bắt giữ. Quá trình điều tra, cả hai còn khai nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 6, cụ thể: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/12/2018, T điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias màu đen biển số 59U1-013.46 chở L lưu thông trên đường Tân Hóa. Khi đến trước nhà số 63/12B đường Tân Hóa, Phường 14, Quận 6, T nhìn thấy bà Trương Thị Thúy N đang đứng trước cửa nhà này, trên tay bà N có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, nên nói L giật chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi L đồng ý, Tước điều khiển xe áp sát bà Nga để L ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động trên tay bà N, xong vọt xe tẩu thoát. Ngay lập tức, bà N tri hô, đuổi theo nắm áo Lộc kéo lại làm cả hai mất thăng bằng té ngã xuống đường. T và L liền bỏ xe chạy bộ tẩu thoát ra hướng đường Tân Hóa.

Ngoài ra, Nguyễn Bá T còn khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, khi chạy ngang nhà số 53A đường số 4, Phường 11, Quận 6, Tước phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy biển số 54K5-8393 đang dựng trước cửa nhà này, chìa khóa xe còn cắm sẵn trên ổ khóa công tắc mà không có người trong coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, T chạy về đường Lạc Long Quân rủ một người tên Tí (không rõ lai lịch) đi lấy trộm chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài, Tí đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe (loại xe Suzuki Sport, không xác định được biển số) chở Tí quay lại nhà số 53A đường số 4 rồi đứng cảnh giới để Tí đến lấy xe. Ngay khi Tí lấy được chiếc xe thì bị ông Nguyễn Tấn Lợi phát hiện tri hô và đuổi theo. Thấy vậy, T điều khiển chạy phía trước ông Lợi nhằm ngăn cản không cho ông Lợi truy đuổi để Tí tẩu thoát. Sau đó, T đưa cho Tí 1.500.000 đồng và nói sau khi bán được xe sẽ chia thêm phần còn lại. Đến ngày 20/12/2018, Tước nhờ Phan Thành P đem chiếc xe gắn máy biển số 54K5-8393 đến tiệm cầm đồ Lâm Trang trên đường Bà Hom, Quận 6 cầm, P đồng ý và điều khiển xe chạy đến trước nhà số 62/9/39 đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 thì bị Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện thấy khả nghi kiểm tra bắt giữ.

Phan Thành P khai: Ngày 20/12/2018, Nguyễn Bá T nói với P có cầm chiếc xe gắn máy biển số 54K5-8393 của người khác, nhưng người này chưa đến chuộc lại xe. Nay T kẹt tiền nên nhờ P đem xe đến tiệm cầm đồ Lâm Trang cầm giùm, P đồng ý đem xe đi cầm và trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ và chỉ sau khi bị bắt, P mới biết chiếc xe mà T nhờ đem cầm là tài sản do T phạm tội mà có.

Cơ quan điều tra tiến hành cho bà Trương Thị Thúy N nhận dạng và bà N xác định Trần Văn L chính là người ngồi sau xe và cũng là người giật chiếc điện thoại của bà vào chiều ngày 09/12/2018.

Tại các Văn bản số: 2024/TCKH ngày 14 tháng 12 năm 2018 và số: 2135/TCKH ngày 28 tháng 12 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 64Gb, màu đen, có giá là: 5.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda loại Lead, màu nâu-đen, biển số 54K5-8393, số khung Y-032142, số máy E0344770 (xe mua năm 2010), có giá là: 13.000.000 đồng.

Đối với Phan Thành P, Cơ quan điều tra không chứng minh được P có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Bá T cũng như xác định Phát không biết chiếc xe mà Phát đem cầm là tài sản do T phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người tên Tí, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 133/CTr-VKS-Q6 ngày 01 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội «Trộm cắp tài sản» và tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Văn L về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L đều khai nhận chính các bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 59U1-013.46 (loại xe Yamaha Luvias màu đen) thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 của bà Trương Thị Thúy N tại trước nhà 63/12B đường Tân Hóa, Phường 14, Quận 6 vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/12/2018. Riêng bị cáo Nguyễn Bá T còn khai đã cùng Tí lấy trộm chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Lead biển số 54K5-8393 tại trước nhà số 53A đường số 4, Phường 11, Quận 6 vào trưa ngày 19/12/2018 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L liên đới bồi thường cho bà Trương Thị Thúy N trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy, có số khung RLCL44S10BY-035855, số máy 44S1-035857 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Nâu Vàng Bạc, dung tích 125).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 khóa 8 bằng kim loại, hình chữ L; 01 đoản bằng kim loại (một đầu lục giác, một đầu dẹp) và 01 biển số xe 59U1-013.46 giả.

Đối với 01 máy tính bảng hiệu Samsung, vỏ màu trắng (đã qua sử dụng), số Imei: 358450/07/134601/4; 01 máy tính bảng hiệu Asus, vỏ màu trắng (đã qua sử dụng), số Imei 1: 359224061498864, số Imei 2: 359224061498872; 01 máy tính bảng hiệu Ipad, vỏ màu xám trắng (đã qua sử dụng), số Imei: 012803001490112, do không phải là vật chứng trong vụ án, nên đề nghị giao cho Công an Quận 6 xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Còn chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu nâu đen, biển số 54K4-8393, số khung Y-032142, số máy E0344770, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại bà Trần Thị Ngọc P, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Thực nghiệm điều tra ngày 26/4/2019 của Công an Quận 6; lời khai của bị hại Trần Thị Ngọc P, Trương Thị Thúy N; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Thành P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bá T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản» và phạm tội «Cướp giật tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 và Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Văn L đã phạm tội «Cướp giật tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Bá T đã lợi dụng sự sơ hở của bà Trần Thị Ngọc P cùng một người tên Tí lén lút chiếm đoạt của bà P 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Lead, màu nâu-đen, biển số 54K5-8393 (số khung Y-032142, số máy E0344770) trị giá 13.000.000 đồng vào trưa ngày 19/12/2018. Hành vi này của bị cáo và người tên Tí không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án có đồng phạm và theo lời khai của bị cáo Nguyễn Bá T thì bị cáo là người chủ động rủ rê, là người đứng ngoài canh chừng cảnh giới cho Tí và cũng chính là người trực tiếp đem tài sản đi bán. Còn Tí là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, hiện Tí đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của Tí để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và Tí khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L đã dùng xe môtô làm phương tiện để cướp giật của bà Trương Thị Thúy N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 64Gb màu đen trị giá 5.000.000 đồng, là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L là liều lĩnh. Hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án có đồng phạm, với bị cáo Nguyễn Bá T là người chủ động rủ rê và giúp sức tích cực cho bị cáo Trần Văn L thực hiện hành vi phạm tội. Còn bị cáo Trần Văn L là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công, không có sự câu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn.

[2.3] Các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L đều là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Nguyễn Bá T có nhân thân xấu đó là ngày 13/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết

rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia phạm tội của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu của bà Trương Thị Thúy N đòi các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L bồi thường cho bà trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 64Gb màu đen là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi các bị cáo đã chiếm đoạt và làm thiệt hại chiếc điện thoại này của bà Nga. Và theo định giá ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 64Gb màu đen là 5.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bà N 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Trương Thị Thúy N có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L còn phải trả bà Trương Thị Thúy N khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, bà Trương Thị Thúy N không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

Riêng bà Trần Thị Ngọc P đã nhận lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu nâu đen, biển số 54K4-8393, số khung Y-032142, số máy E0344770 và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2018 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/5/2019 của Công an Quận 6 - BL237, 238, 284), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59U1-013.46 mà các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 25/12/2018 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL105) thì chiếc xe này có số khung RLCL44S10BY-035855, số máy 44S1-035857 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại

Luvias, sơn màu Nâu Vàng Bạc, dung tích 125), do ông Nguyễn Văn B đứng tên chủ xe, nhưng năm 2016 ông B đã bán chiếc xe lại cho một người tên Bé (không rõ lai lịch) ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với giá 10.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông B xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Còn bị cáo Nguyễn Bá T khai mượn chiếc xe này từ một người bạn tên Quần (không rõ lai lịch). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ. Riêng biển số 59U1-013.46 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 09/12/2018 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL101) thì biển số 59U1-013.46 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy 5004220-18E, số khung 504220-Y (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại AIRBALDE, sơn màu Đen, dung tích 108), do ông Nguyễn Anh V đứng tên chủ xe.

Còn các công cụ mà bị cáo Nguyễn Bá T dùng vào việc phạm tội là 01 khóa 8 bằng kim loại, hình chữ L; 01 đoản bằng kim loại (một đầu lục giác, một đầu dẹp), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 máy tính bảng hiệu Samsung, vỏ màu trắng (đã qua sử dụng), số Imei: 358450/07/134601/4; 01 máy tính bảng hiệu Asus, vỏ màu trắng (đã qua sử dụng), số Imei 1: 359224061498864, số Imei 2: 359224061498872; 01 máy tính bảng hiệu Ipad, vỏ màu xám trắng (đã qua sử dụng), số Imei: 012803001490112, không phải là vật chứng trong vụ án, nên Hội đồng xét xử giao lại Công an Quận 6 xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 225/PNK ngày 25 tháng 12 năm 2018 và số: 81/PNK ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL112, 297)

[8] Đối với Phan Thành P, Viện kiểm sát xác định Phát không biết rõ chiếc xe mà Phát nhận đem đi cầm giùm Nguyễn Bá T là tài sản do Tước phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người tên Tí cùng bị cáo Nguyễn Bá T thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch và tại phiên tòa, đại diện Viện

kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Nguyễn Bá T, ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 97/2019/HS-ST). Bị cáo Trần Văn L, ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 36/2019/HS-ST); ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 97/2019/HS-ST), do đó Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với hình phạt của Bản án số: 97/2019/HS-ST và Bản án số: 36/2019/HS-ST để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá T** (T) phạm tội «Trộm cắp tài sản» và phạm tội «Cướp giật tài sản».

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** (CC) phạm tội «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá T** (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù.

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 97/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Bá T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2018.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** (CC) 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù của Bản án số:

36/2019/HS-ST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số: 97/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Trần Văn L chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá T bồi thường cho bà Trương Thị Thúy N 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho bà Trương Thị Thúy N 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Trương Thị Thúy N có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L còn phải trả bà Trương Thị Thúy N khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung RLCL44S10BY-035855, số máy 44S1-035857 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Nâu Vàng Bạc, dung tích 125), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khóa 8 bằng kim loại, hình chữ L; 01 (một) đoản bằng kim loại (một đầu lục giác, một đầu dẹp) và 01 (một) biển số xe 59U1-013.46 giả.

Giao 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung, vỏ màu trắng (đã qua sử dụng), số Imei: 358450/07/134601/4; 01 (một) máy tính bảng hiệu Asus, vỏ màu trắng (đã qua sử dụng), số Imei 1: 359224061498864, số Imei 2: 359224061498872; 01 (một) máy tính bảng hiệu Ipad, vỏ màu xám trắng (đã qua sử dụng), số Imei: 012803001490112 cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền, do không phải là vật chứng trong vụ án.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên